

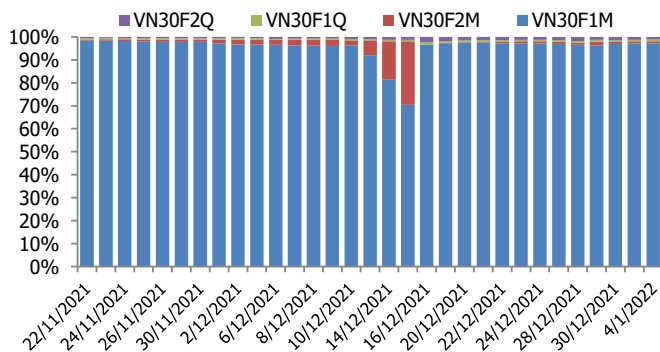
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	16	1558.50	30,402
VN30F2202	17/2/2022	44	1555.40	282
VN30F2206	16/6/2022	163	1555.90	210
VN30F2209	15/9/2022	254	1555.00	370

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 18,6 đến 24 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 23,16 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 giảm xuống -0,37 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng giảm xuống -3,47 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 22% so với phiên liền trước, đạt 83.083 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 01 với 1.317 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.603 hợp đồng.
- VN-Index lập đỉnh lịch sử sau 21 năm hoạt động ngay trong phiên đầu tiên của năm mới 2022. Yếu tố giúp thị trường vượt đỉnh không hẳn bởi dòng tiền quá mạnh mà đến từ thông gói chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với tổng giá trị hơn 300.000 tỷ đồng tại kỳ họp bất thường của Quốc hội khóa XV khai mạc sáng nay. Đây được coi là thông tin tích cực nhất, dù thông tin về gói hỗ trợ này đã có từ trước đó. Điểm tích cực ở nhóm VN30, với 25 mã tăng giá đã xác nhận dòng tiền quay trở lại với các mã lớn.
- Thị trường phái sinh có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp và vượt cản vùng cản gần 1538 điểm để chính thức bước vào nhịp tăng mới. Bối cảnh hiện tại đang củng cố cho xu hướng tăng tiếp diễn. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1548-1552 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1563;1572;1577 và 1589 điểm. Đối với vị thế trung hạn, nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1540 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1567-1589 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

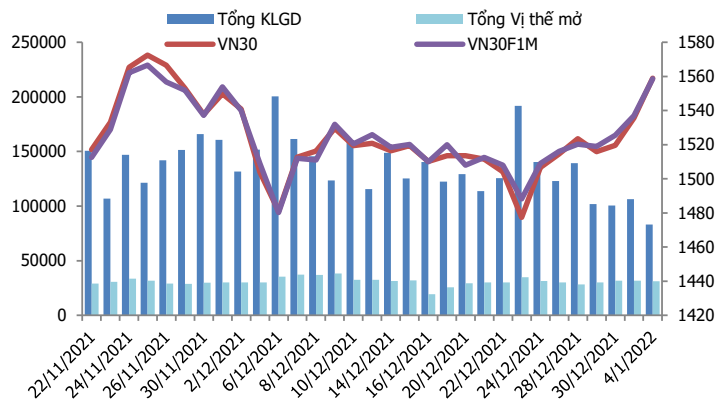
Canh Long trong các nhịp điều chỉnh với khu vực hỗ trợ 1548-1552 điểm và quản trị rủi ro nếu chỉ số thủng ngưỡng 1544 điểm, bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1563-1572 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1540 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1567-1589 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

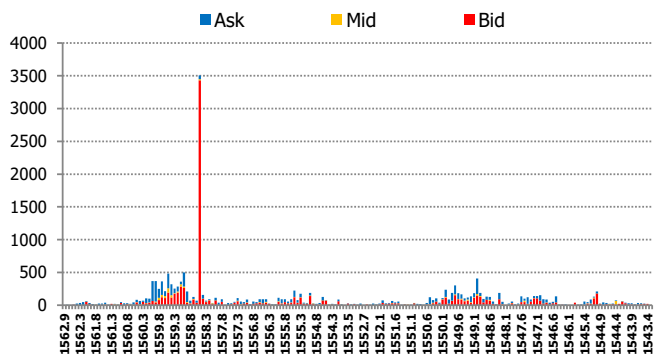
Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1558.5	1.40	82,662	-22.2	30,402	-1.0
VN30F2202	1555.4	1.21	320	100.0	282	0.0
VN30F2206	1555.9	1.57	28	75.0	210	1.9
VN30F2209	1555.0	1.55	73	160.7	370	-4.1
<b>Tổng</b>			83,083	-21.9	31,264	-1.0

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường chứng khoán phái sinh tăng điểm trong phiên giao dịch đầu năm 2022, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 18,6 đến 24 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 23,16 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 21,91% so với phiên liền trước, đạt 83.083 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 82.662 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 01 với 1.317 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 766 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.559,75 điểm (cao hơn 1,25 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.561,3 điểm (+5,9 điểm), VN30F2203 là 1.567,89 điểm (+11,99 điểm) và VN30F2206 là 1.572,94 điểm (+17,94 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

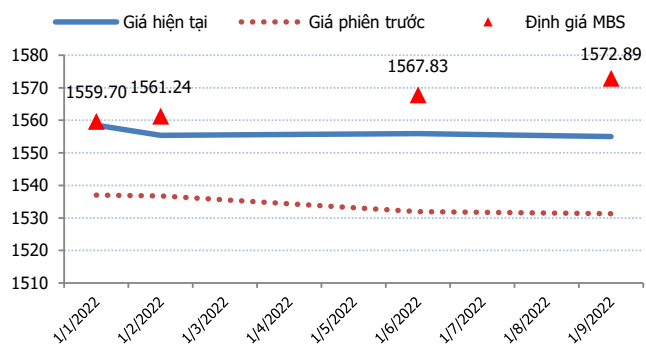
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1548-1552</b>	<b>1540-1544</b>	<b>1520-1525</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1560-1563</b>	<b>1572-1577</b>	<b>1589-1624</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.1	-0.20	-2.9	-1
VN30F1Q - VN30F1M	-2.6	-5.10	2.5	-1.92
VN30F1Q - VN30F2M	0.5	-4.90	5.4	-0.92
VN30F2Q - VN30F1M	-3.5	-5.70	2.2	-2.98
VN30F2Q - VN30F2M	-0.4	-5.50	5.1	-1.98
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.9	-0.60	-0.3	-1.06

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



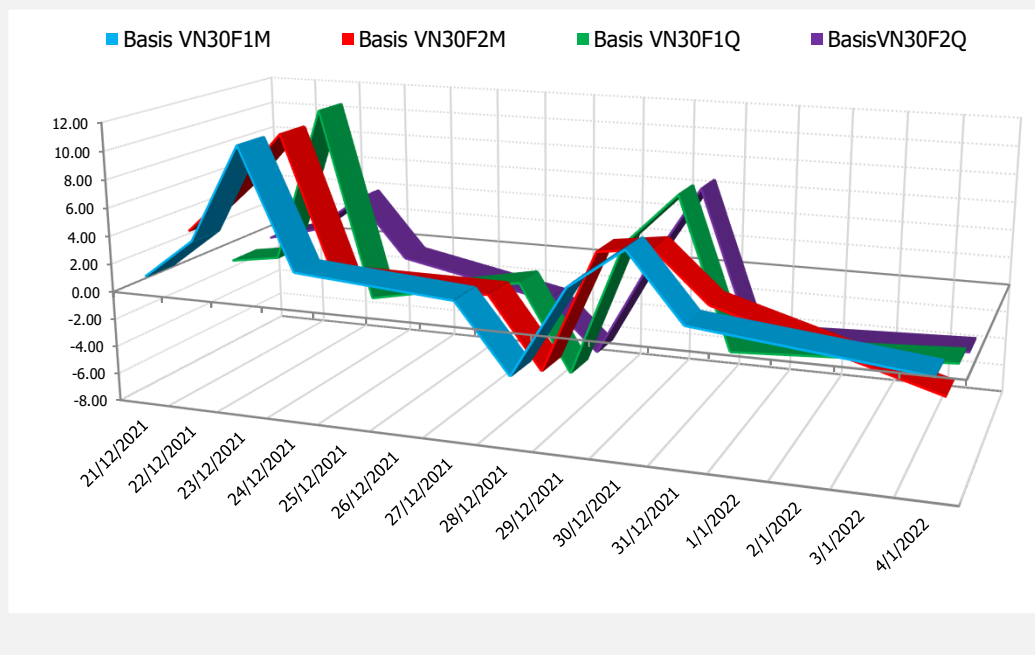
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

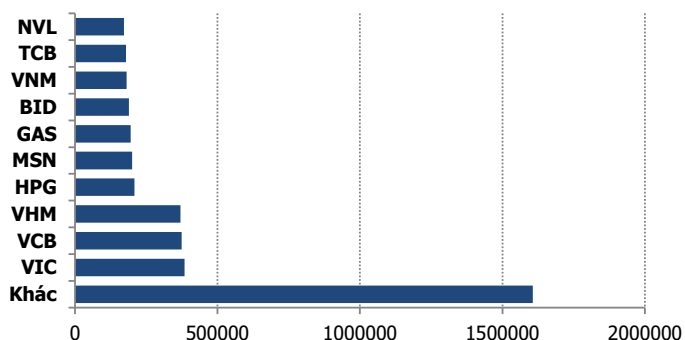
- Thị trường chứng khoán phái sinh tăng điểm trong phiên giao dịch đầu năm 2022, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 18,6 đến 24 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 23,16 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 giảm xuống -0,37 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng giảm xuống -3,47 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3,5 điểm đến 0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) giảm đi 2,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

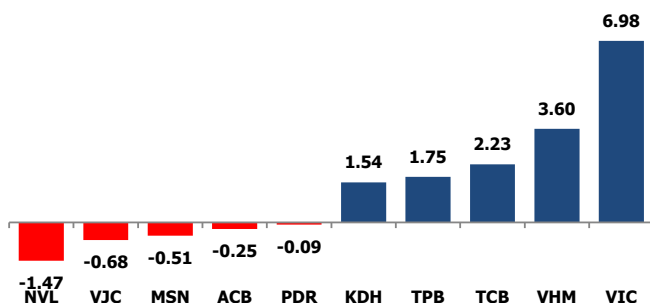


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1525.58	1558.87
Thay đổi	27.30	23.16
%Chg	1.82	1.51
YTD	1.82	1.51
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,944.45	4,060.67
P/E	17.80	14.86
P/B	2.81	2.99

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục mở rộng đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (25) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (5) và 0 mã đứng tham chiếu. VIC và VHM trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +7,48 điểm và +3,77 điểm; ngoài ra TCB, KDH hay TPB là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 23,16 điểm (+1,51%) lên 1.558,87 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 216,55 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.044 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 477,47 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VHM (+218 tỷ đồng), VRE (+110 tỷ đồng), CTG (+95 tỷ đồng), PLX (+65 tỷ đồng), STB (+62 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,525.58	1.82	17.80	1.82
<b>Dow Jones</b>	36,799.65	0.59	20.53	1.27
<b>S&amp;P500</b>	4,793.54	(0.06)	26.36	0.57
<b>Nikkei 225</b>	29,278.28	(0.08)	16.69	1.69
<b>Shanghai</b>	3,632.33	(0.20)	15.53	(0.20)
<b>DAX</b>	16,152.61	0.82	15.59	1.69
<b>Vàng</b>	1,814.24	(0.02)		(0.82)
<b>Dầu WTI</b>	77.18	0.25		2.62

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 03/01/2022</b>			
Đức - Chỉ số PMI Sản xuất (Tháng 12)	57.4	57.9	57.4
<b>Thứ Ba - 04/01/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 12)	49.9	50.0	50.9
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 12)	-34K	-15K	-23K
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 12)	58.1	57.6	57.9
Mỹ - Chỉ số PMI Sản xuất của ISM (Tháng 12)	61.1	60.0	58.7
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 11)	11.091M	11.075M	10.562M
<b>Thứ Tư - 05/01/2022</b>			
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 12)	534K	400K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.576M	-3.400M	
<b>Thứ Năm - 06/01/2022</b>			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 12)	53.2	53.2	
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 12)	53.2	53.2	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	198K	197K	
Mỹ - Chỉ số PMI Phi sản xuất của ISM (Tháng 12)	69.1	66.9	
<b>Thứ Sáu - 07/01/2022</b>			
Anh - PMI Xây dựng (Tháng 12)	55.5	54.0	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	4.9%	4.7%	
Mỹ - Bảng lương Phi nông nghiệp tư nhân (Tháng 12)	210K	400K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 12)	4.2%	4.1%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 12)	153.7K	27.5K	
Chỉ số PMI Ivey (Tháng 12)	61.2		

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chỉ số Dow Jones tăng phiên thứ 2 liên tiếp khi nhà đầu tư đặt cược vào các loại cổ phiếu sẽ được hưởng lợi từ nền kinh tế vững mạnh trong năm nay bất chấp mối đe dọa từ biến thể Omicron. Kết phiên, chỉ số Dow Jones tiến 214,59 điểm (+0,5%) lên mức đóng cửa cao kỷ lục 36.799,65 điểm và đạt kỷ lục mới trước đó trong phiên. Trong khi đó, S&P 500 hạ 0,06% xuống 4.793,54 điểm và Nasdaq Composite mất 1,3% còn 15.622,72 điểm do nhóm cổ phiếu công nghệ sụt giảm.
- Một nhóm các nhà sản xuất dầu lớn nhất thế giới đã đồng thuận vào ngày thứ Ba sẽ giữ nguyên kế hoạch nâng sản lượng dầu từ tháng 02/2022. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,1% lên 79,87 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1% lên 76,89 USD/thùng.
- Giá vàng tăng do nhu cầu được thúc đẩy bởi lo lắng về số ca nhiễm biến thể Omicron tăng vọt có thể đe dọa sự phục hồi kinh tế toàn cầu. Vàng giao ngay tăng 0,8% lên 1.814,45 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 2 đóng cửa tăng 0,8% lên 1.814,6 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, VHM và TCB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 giữ vững đà tăng điểm. Trong đó, VIC đóng góp +7,48 điểm cho chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.10	50,900	1.80	1.79%	577.575	2.23	10.25	2.04
HPG	Metals & Mining	7.86	46,750	0.75	1.29%	941.159	0.92	6.60	2.49
VIC	Real Estate Management & Development	7.66	101,000	6.20	6.06%	303.095	6.98	80.93	3.78
VPB	Banks	7.26	36,050	0.70	0.97%	517.916	0.79	12.96	2.57
VHM	Real Estate Management & Development	6.33	85,100	3.78	3.52%	857.005	3.60	9.58	3.25
MSN	Food Products	5.60	170,000	-0.58	1.18%	169.396	-0.51	83.70	9.33
ACB	Banks	5.51	34,400	-0.29	1.61%	156.813	-0.25	9.56	2.19
VNM	Food Products	5.05	86,700	0.35	0.81%	164.233	0.27	19.22	5.83
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.03	93,500	0.54	0.96%	181.501	0.42	21.04	5.00
MWG	Specialty Retail	4.45	137,800	1.40	3.19%	181.292	0.96	22.48	5.23
MBB	Banks	4.22	29,100	0.69	1.20%	264.831	0.45	9.90	1.96
NVL	Real Estate Management & Development	4.19	89,000	-2.20	2.26%	226.586	-1.47	49.05	5.02
STB	Banks	4.01	32,100	1.90	3.63%	1063.033	1.17	17.16	1.81
HDB	Banks	3.02	31,100	0.81	2.42%	213.672	0.38	11.05	2.25
VCB	Banks	2.87	79,000	0.25	1.79%	89.414	0.11	17.69	3.42
TPB	Banks	2.83	42,750	4.14	4.72%	467.256	1.75	13.02	2.73
VJC	Airlines	2.38	126,000	-1.79	1.83%	87.755	-0.68	55.49	4.03
SSI	Capital Markets	2.36	53,000	2.32	2.89%	865.814	0.83	24.40	3.85
CTG	Banks	1.75	34,750	2.51	2.19%	416.524	0.67	10.07	1.76
VRE	Real Estate Management & Development	1.61	31,150	3.49	3.96%	255.459	0.85	32.66	2.32
KDH	Real Estate Management & Development	1.58	54,400	6.67	5.63%	163.325	1.54	29.31	3.58
PDR	Capital Markets	1.30	94,800	-0.42	1.70%	339.174	-0.09	29.24	7.46
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.22	96,500	0.31	1.15%	34.453	0.06	22.90	3.95
SAB	Food Products	0.77	157,000	3.97	3.62%	61.33	0.46	26.69	4.74
GAS	Gas Utilities	0.68	101,900	5.93	5.16%	173.271	0.59	23.79	3.97
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.61	18,700	6.86	5.65%	376.976	0.61	15.09	1.45
BID	Banks	0.53	37,400	0.81	2.01%	66.346	0.07	19.21	2.28
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	55,900	3.71	4.44%	151.759	0.28	21.10	2.89
GVR	Real Estate Management & Development	0.42	37,600	1.76	2.57%	85.094	0.11	30.22	3.06
BVH	Beverages	0.29	56,900	1.61	2.50%	35.393	0.07	23.01	1.98

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>